

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2023/DS-ST**
Ngày 11 - 7 - 2023
V/v Kiện yêu cầu bồi thường thiệt
hại về tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chân, bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2023/TLST- DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc “Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST- DS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần cà phê TL; địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Hoàng P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đình B, sinh năm 1957; địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đình Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1984 Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 13/4/2023; địa chỉ: xã ĐD, huyện KN, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Phạm Đình B trình bày:

Ngày 04/10/2016, bà Đình Thị H có ký Hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê cho hộ nông trường viên số 17/2016/HĐ-GK với công ty TNHH MTV cà phê TL để nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê Vối của công ty có diện tích 9.470m² và diện tích bờ lộ 1.357m². Thời gian giao khoán là 05 năm, từ niên vụ cà phê năm

2016-2017 đến hết niên vụ cà phê 2020-2021. Sản lượng giao khoán hằng năm bà H phải nộp về công ty theo Hợp đồng giao khoán cụ thể như sau: Niên vụ thu hoạch 2016-2017 và 2017-2018 nộp 2.693kg/niên vụ; Niên vụ thu hoạch từ 2018-2019 đến 2020-2021 nộp 2.370kg/niên vụ. Tại bản án phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 6/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên chấm dứt hợp đồng số 17/2016/HĐ-GK ngày 04/10/2016 và buộc bà Đinh Thị H trả lại toàn bộ đất và vườn cây cho Công ty.

Mặc dù Công ty đã động viên, Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã ban hành quyết định số 1044/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 7 năm 2022 Quyết định thi hành án theo yêu cầu, nhưng bà H vẫn cố tình chống đối, không hợp tác và cố tình chiếm dụng canh tác vườn cây của Công ty bất hợp pháp ngoài hợp đồng.

Theo đơn khởi kiện Công ty yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc bà Đinh Thị H phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.740 kg (Bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi kilogam) cà phê quả tươi (hoa lợi) do bà chiếm dụng vườn cà phê của Công ty để canh tác niên vụ 2022-2023. Giá trị tạm tính: $4.740 \text{ kg} \times 8.950 \text{ đồng/kg} = 42.423.000 \text{ đồng}$. Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 93kg cà phê quả tươi và chỉ yêu cầu bà H phải bồi thường cho Công ty 4.647 kg cà phê quả tươi.

Đối với bị đơn có ý kiến về hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty TNHH một thành viên cà phê TL với bà Đinh Thị H thì đã hết hiệu lực kể từ ngày 08/6/2011 theo Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk, các bên đã thanh toán chi phí đầu tư, sản xuất hàng năm nên không nợ nần gì nhau, do vậy không làm thanh lý hợp đồng mà phiên ngang sang hợp đồng khoán gọn.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phạm Văn H1 trình bày: Ngày 04/10/2016 bà Đinh Thị H ký hợp đồng khoán gọn số 17/2016/HĐ-KG với công ty TNHH một thành viên cà phê TL. Đến năm 2019 thì xảy ra tranh chấp, lý do Công ty TNHH một thành viên cà phê TL không xem xét giảm sản lượng giao nộp cho hộ nhận khoán khi có rủi ro (hạn hán, sâu bệnh gây mất mùa), mặc dù phía bà H đã nhiều lần đề nghị nhưng phía Công ty TNHH một thành viên cà phê TL không tiến hành thành lập hội đồng gồm bên A, bên B và bên trung gian là Sở NN&PTNN Đắk Lắk hoặc Viện khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên để đánh giá thiệt hại, vi phạm khoản 2 điều 6 của hợp đồng, không giảm sản cho hộ nhận khoán vì phạm điểm b, khoản 1, điều 2 của hợp đồng số 17/2016/HĐ-KG. Không những thế phía Công ty còn có dấu hiệu lừa dối khi soạn hợp đồng khoán gọn vườn cây, bớt xén khoản đầu tư, cụ thể tại trang 9 phương án khoán gọn phần 4.1 Chi phí sản suất năm 2010 (cơ cấu chi phí cho 1ha cà phê năm 2010; theo hợp đồng HTĐT 51%- 49% NS 28 tạ/ha) gồm 10 khoản tổng chi phí là 46.775.156 đồng, Công ty phải đầu tư 51% tương đương 23.855.330 đồng. Nhưng tại mục 4-2 dự kiến chi phí sản xuất tính trên 1ha cà phê tại trang 9, trang 10 phương án khoán gọn vườn cây cũng gồm 10 khoản chi phí như mục 4.1 nêu trên và thêm khoản dự kiến tiền thuê đất là 400.000 đồng tổng chi phí cho 01ha cà phê là 47.175.156 đồng nhưng Công ty chỉ chịu đầu tư 21.399.312

đồng Công ty đã không chịu phần đầu tư 51% của chi phí quản lý, chi phí sản xuất chung và tiền thuê đất dự kiến với số tiền 2.660.017 đồng gây thiệt hại cho hộ nhận khoán. Hơn nữa Công ty đã không phân chia thu nhập sau khi trừ chi phí. Theo điểm i khoản 1, Điều 12 Nghị định 135/2005/NĐ-CP. Cụ thể là sau khi ký hợp đồng khoán gọn vườn cây bà H đã thay Công ty bỏ vốn, công sức và quản lý vườn cây nhưng Công ty đã không phân chia thu nhập cho bà H, tại trang 10 phương án khoán gọn công ty định mức sản lượng giao nộp sau khi trừ chi phí khoán gọn là 700kg cà phê nhân/ha, đây là phần thu nhập sau khi trừ chi phí vì vậy theo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 12 Nghị định 135 nêu trên thì bà H phải được hưởng một phần trong 700kg cà phê nhân này, nhưng phía công ty không chia cho bà H. Bà H chưa nhận được bất cứ văn bản hay quyết định nào của Cơ quan thi hành án huyện K.

Vì những lý do nêu trên nên bà H dừng đóng sản để yêu cầu Công ty TNHH một thành viên cà phê TL giảm sản lượng đóng về Công ty và thương thảo lại các điều khoản trong hợp đồng. Sau đó Công ty TNHH một thành viên cà phê TL khởi kiện bà H ra Tòa. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành bản án số 65/2022/DS-PT ngày 06/04/2022, không đồng ý với bản án này bà H đã làm đơn yêu cầu giám đốc thẩm gửi cho Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng đang được thụ lý giải quyết (giấy xác nhận số 490/TB-TANDCCĐN ngày 08/12/2022). Ngày 21/02/2023 bà H nhận được thông báo số 14/TB-TLVA đề ngày 17/02/2023 về việc Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý vụ án “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản” với nội dung yêu cầu bà H bồi thường 4.747kg cà phê quả tươi trị giá 42.423.000 đồng của niên vụ 2022-2023 cho Công ty. Bà H hoàn toàn không đồng ý với yêu cầu của Công ty Cổ phần cà phê TL vì thực tế vườn cây bà H đã mua lại 49% từ năm 1998, tiền thuê đất bà H phải chịu trách nhiệm đóng trên 49% diện tích đất. Có Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH một thành viên cà phê TL, hợp đồng này có thời hạn 30 năm và chưa được thanh lý còn hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 điều 15 nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 diện tích đã bán vườn cây buộc phải thu hồi và giao về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất và xem xét cho hộ gia đình, cá nhân đang nhận khoán được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất. Hiện nay, huyện ủy K đã làm việc và hứa sẽ giải quyết (biên bản làm việc số 03-BB/TCTHU ngày 01/12/2022). Từ những lý do trên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đình chỉ vụ án để chờ các cơ quan chức năng giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06/9/2022, đề nghị HĐXX: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL: Buộc bà Đinh Thị H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.647 kg cà phê quả tươi. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Đinh Thị H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần cà phê TL 93kg cà phê quả tươi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL khởi kiện yêu cầu bà Đinh Thị H phải bồi thường thiệt hại do hành vi chiếm giữ trái phép đất và vườn cây niên vụ 2022-2023 là 4.740kg cà phê quả tươi. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 93kg cà phê quả tươi và chỉ yêu cầu bà Đinh Thị H phải bồi thường cho Công ty 4.647 kg cà phê quả tươi. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL về việc: Buộc bà Đinh Thị H phải bồi thường thiệt hại do hành vi chiếm giữ trái phép đất và vườn cây niên vụ 2022-2023 là 4.647 kg cà phê quả tươi cho Công ty, HĐXX xét thấy: Tại bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 06/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tuyên:

...

Chấm dứt Hợp đồng khoán gọn vườn cây cà phê cho hộ nông trường viên số 17/2016/HĐ-KG ngày 04/10/2016 đã ký kết giữa Công ty TNHH MTV Cà phê Thắng Lợi và bà Đinh Thị H.

Bà Đinh Thị H có nghĩa vụ trả lại toàn bộ diện tích đất và các loại cây trồng trên đất đã nhận khoán 9.470m² và 1.375m² diện tích bờ lô, tại thửa đất 54, tờ bản đồ số 06, thuộc đội 26-3; Vị trí tiếp giáp cụ thể như sau: Phía Bắc giáp thửa số 49 (Lô nhận khoán bà Trần Thị Thu Uyên); Phía Nam giáp thửa số 55 (Lô nhận khoán ông Phạm Văn Nam); Phía Đông giáp thửa số 53 (Lô nhận khoán ông Hồ Công Phi); Phía Tây giáp thửa số 02 (Lô nhận khoán ông Phạm Văn Hiến).

Công ty Cổ phần cà phê TL có trách nhiệm trả lại giá trị vườn cây nhận khoán phần 49% cho bà Đinh Thị H là 165.088.840 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, tám trăm bốn mươi đồng) và trả lại giá trị các loại cây trồng do bà H tự trồng, chăm sóc là 164.191.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng), tổng cộng buộc Công ty Cổ phần cà phê TL trả cho bà Đinh Thị H số tiền 329.279.840 đồng (ba trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi đồng).

...

Sau khi bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, ngày 06/7/2022 Chi cục thi hành án dân sự huyện K đã ban hành quyết định số 1043/QĐ-CCTHADS về việc thi hành án theo yêu cầu đối với Công ty Cổ phần cà phê TL và quyết định số 1044/QĐ-CCTHADS về việc thi hành án theo yêu cầu đối với bà Đinh Thị H. Ngày 29/7/2022 Công ty Cổ phần cà phê TL đã tự nguyện thi hành án nộp đủ 329.279.840 đồng (ba trăm hai mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bốn mươi đồng) cho Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tiền thi hành án số 60AA/2021/0004413 ngày 29/7/2022 trong đó có phần 49% giá trị vườn cây. Bà H không tự nguyện thi hành án, không hợp tác mà tiếp tục chiếm giữ, quản lý và hưởng hoa lợi từ vườn cây trên đất nhận khoán. Bà H cho rằng Công ty vi phạm hợp đồng, không giảm sản lượng khi có hạn hán, mất mùa; có dấu hiệu lừa dối khi soạn hợp đồng khoán gọn vườn cây, bớt xén khoản đầu tư, sau khi ký hợp đồng bà H đã thay Công ty bỏ vốn, công sức và quản lý vườn cây nhưng Công ty đã không phân chia thu nhập cho bà H, HĐXX xét thấy những ý kiến của bà H nêu trên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết theo bản án dân sự phúc thẩm số 65/2022/DS-PT ngày 06/4/2022 nên không có căn cứ để xem xét.

Như vậy, sau khi bản án dân sự phúc thẩm nêu trên có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần cà phê TL đã tự nguyện nộp đủ số tiền theo Quyết định của bản án nên Công ty Cổ phần cà phê TL là chủ sở hữu hợp pháp đối với toàn bộ vườn cây trên thửa đất số 54, tờ bản đồ số 06, diện tích 9.470m², diện tích bờ lô 1.375m², thuộc đội 26-3. Việc bà H chiếm giữ, quản lý và hưởng hoa lợi từ vườn cây trên đất là trái pháp luật. Do đó, Công ty Cổ phần cà phê TL khởi kiện yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại do hành vi chiếm giữ, hưởng hoa lợi từ vườn cây của Công ty là phù hợp với Điều 584 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về thiệt hại, ngoài vườn cây cà phê thì các cây trồng khác bà H cũng được hưởng hoa lợi trái pháp luật. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án Công ty chỉ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với việc bà H hưởng hoa lợi từ vườn cây cà phê nên thiệt hại đối với các cây trồng khác HĐXX không xem xét.

Về việc bồi thường thiệt hại, theo Hợp đồng giao khoán số 17/2016/HĐ-KG ngày 04/10/2016 giữa Công ty TNHH MTV Cà phê TL và bà Đinh Thị H thì sản lượng giao khoán nên vụ cuối (2020-2021) bà H phải nộp là 2.370kg/niên vụ (phần 51%). Do đó, HĐXX xét xử cần buộc bà H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty

100% sản lượng của năm 2022-2023 tương đương với sản lượng khoán niên vụ (2020-2021) cụ thể: $(2.370\text{kg} : 51) \times 100 = 4.647\text{kg}$ cà phê quả tươi, giá cà phê tại thời điểm xét xử sơ thẩm là $(66.000\text{đồng/kg} : 4,55\text{kg}) \times 4.647\text{kg} = 67.407.033$ đồng (sáu mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, không trăm ba mươi ba đồng).

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Đinh Thị H phải chịu $67.407.033 \text{ đồng} \times 5\% = 3.370.351$ đồng (Làm tròn: 3.370.500 đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL:

Buộc bà Đinh Thị H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần cà phê TL 4.647 kg cà phê quả tươi, quy ra giá trị bằng tiền là 67.407.033 đồng (Sáu mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ bảy nghìn, không trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Đinh Thị H phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần cà phê TL 93kg cà phê quả tươi. Nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bị đơn bà Đinh Thị H phải chịu 3.370.500 đồng (Ba triệu, ba trăm bảy mươi nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần cà phê TL 1.061.000 đồng (một triệu, không trăm sáu mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0016800 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Vũ Đình Nam